

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1538/QĐ-TTg ngày 12/8/2026
của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Thực hiện Quyết định số 1538/QĐ-TTg ngày 12/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 123-TB/VPTW ngày 16/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về chất lượng nguồn lao động Việt Nam, giải pháp tạo việc làm bền vững ở nông thôn, đô thị, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và công tác đào tạo nguồn nhân lực trong giai đoạn phát triển mới;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu tại Thông báo số 123-TB/VPTW ngày 16/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng; cụ thể hóa các nội dung kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển thị trường lao động hiện đại, tạo việc làm bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy vai trò của nguồn nhân lực, xác định nguồn nhân lực là một trong những nguồn lực quan trọng, là động lực trực tiếp của tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững; chuyển mạnh từ lợi thế về lao động phổ thông, chi phí thấp sang phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng, kỷ luật lao động, năng suất, năng lực đổi mới sáng tạo và khả năng thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập quốc tế.

- Đổi mới công tác đào tạo, phát triển kỹ năng nghề theo hướng gắn chặt với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển việc làm bền vững ở khu vực đô thị, nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số; mở rộng cơ hội việc làm chính thức, nâng cao thu nhập, bảo đảm an sinh xã hội, góp phần giảm nghèo bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Thông báo số 123-TB/VPTW ngày 16/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng; đồng thời phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả đầu ra.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm; gắn phát triển nguồn nhân lực với thực hiện các quy hoạch, chiến lược, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò trung tâm của doanh nghiệp trong xác định nhu cầu nhân lực, tham gia xây dựng chương trình đào tạo, đào tạo tại nơi làm việc, đánh giá kỹ năng nghề và tuyển dụng lao động; tăng cường liên kết giữa “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp” trong phát triển nguồn nhân lực.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh theo hướng phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng xanh, ngoại ngữ, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động và năng lực đổi mới sáng tạo; đổi mới và phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu của thị trường lao động và doanh nghiệp; phát triển thị trường lao động hiện đại, minh bạch, linh hoạt, hiệu quả; tạo việc làm bền vững cho người lao động, nhất là thanh niên, lao động nông thôn, lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng yếu thế;

góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thu hút đầu tư và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

2.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%.

2.2. Phần đầu từ 90% trở lên học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở tiếp tục học lên trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp; từ 50% trở lên học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học lên trình độ đại học, cao đẳng và giáo dục nghề nghiệp.

2.3. Hằng năm tuyển sinh đào tạo nghề cho 4.700 người.

2.4. Tỷ lệ người lao động tìm được việc làm thông qua Trung tâm Điều dưỡng người có công và Dịch vụ việc làm tỉnh đạt 15% trở lên trên tổng số số người lao động được giới thiệu việc làm.

2.5. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 2%; tỷ lệ thất nghiệp khu vực nông thôn dưới 1%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tạo việc làm bền vững ở khu vực đô thị gắn với mô hình tăng trưởng mới, phát triển doanh nghiệp và nâng cao chất lượng sống

- Phát triển việc làm thông qua thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, logistics, thương mại điện tử, kinh tế số, kinh tế xanh và dịch vụ chất lượng cao; ưu tiên các dự án tạo nhiều việc làm có giá trị gia tăng cao, chuyển giao công nghệ và đào tạo lao động.

- Tập trung phát triển việc làm có năng suất, thu nhập và giá trị gia tăng cao tại các đô thị của tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ việc làm, tư vấn, hướng nghiệp, đào tạo kỹ năng và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đối với lao động đô thị, nhất là lao động phi chính thức, lao động mất việc làm hoặc có nguy cơ mất việc làm.

- Phát triển khu vực việc làm chính thức; thực hiện đồng bộ các giải pháp mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, nâng cao chất lượng quan hệ lao động; hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ và người lao động từng bước chuyển từ khu vực phi chính thức sang khu vực chính thức; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

- Phát triển đồng bộ các thiết chế phục vụ người lao động tại các khu sản xuất tập trung và khu vực đô thị. Gắn phát triển việc làm tại đô thị với thực hiện mục tiêu phát triển nhà ở xã hội của tỉnh đến năm 2030, ưu tiên nhà ở cho thuê,

nhà ở công nhân và các thiết chế y tế, giáo dục, văn hóa, giao thông công cộng tại khu sản xuất tập trung; bảo đảm người lao động được tiếp cận các dịch vụ thiết yếu, ổn định đời sống và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

2. Tạo việc làm bền vững ở nông thôn gắn với nâng cao giá trị lao động, thúc đẩy chuyển dịch lao động có kỹ năng và bảo đảm sinh kế bền vững

- Gắn tạo việc làm nông thôn với mục tiêu nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp, phát triển kinh tế rừng và phát triển du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng và Chương trình OCOP; hỗ trợ người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển từ sản xuất đơn lẻ sang liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi, qua đó nâng cao giá trị việc làm và thu nhập tại chỗ.

- Khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, cụm công nghiệp, dịch vụ, thương mại, logistics, du lịch nông thôn, chương trình OCOP, kinh tế hợp tác, hợp tác xã kiểu mới và các mô hình khởi nghiệp nông thôn nhằm tạo việc làm tại chỗ và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với phát triển sinh kế, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn; hỗ trợ người lao động tiếp cận thông tin thị trường lao động, tín dụng, khoa học kỹ thuật, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu của thị trường.

- Lồng ghép chính sách việc làm công trong các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án đầu tư công, dự án phát triển hạ tầng, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, bảo vệ và phát triển rừng, xây dựng nông thôn mới; ưu tiên tạo việc làm tạm thời, hỗ trợ thu nhập và phát triển kỹ năng cho người lao động thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số và người bị mất việc làm.

- Chuyển dịch lao động nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh; tạo điều kiện để lao động chuyển sang công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao hoặc đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Trang bị cho lao động nông thôn kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng xanh, kỷ luật lao động, kiến thức pháp luật và khả năng tiếp cận bảo hiểm, tín dụng, thông tin thị trường lao động, dịch vụ việc làm.

3. Tạo việc làm bền vững ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với khơi dậy nội lực, giảm nghèo bền vững và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc

- Thực hiện đào tạo nghề gắn với điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất và nhu cầu thực tế của từng địa phương; ưu tiên phát triển các ngành nghề có lợi thế như nông nghiệp công nghệ cao, nghề truyền thống, du lịch cộng đồng và các mô hình sinh kế bền vững.

- Hỗ trợ kết nối thị trường, tiêu thụ sản phẩm, tiếp cận dịch vụ việc làm, đào tạo nghề, tín dụng chính sách, tư vấn pháp luật cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số; góp phần giảm nghèo bền vững, bảo tồn bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường quản lý lao động, bảo đảm di cư lao động an toàn, đúng quy định; phòng ngừa tình trạng môi giới việc làm trái pháp luật, mua bán người và các hành vi lợi dụng lao động.

- Phát triển việc làm gắn với bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường, giữ gìn tài nguyên thiên nhiên và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện đặt hàng đào tạo gắn với mô hình sinh kế, doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc thị trường đầu ra cụ thể; đánh giá hiệu quả bằng số người có việc làm hoặc tự tạo việc làm, mức tăng thu nhập, sản phẩm được tiêu thụ và khả năng duy trì mô hình sau hỗ trợ; không tổ chức đào tạo theo phong trào, hình thức hoặc tách rời nhu cầu thực tế.

4. Đổi mới công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 24/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 16-KH/ĐU ngày 20/12/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu xây dựng thị trường lao động linh hoạt, gắn đào tạo với sử dụng; tập trung giải quyết việc làm bền vững, đặc biệt là tạo việc làm cho lao động nông nghiệp chuyển dịch sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ. Đẩy mạnh đào tạo nghề tại khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông.

- Xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia vào năm 2030.

- Đổi mới công tác giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo tại doanh nghiệp; phát huy vai trò của doanh nghiệp trong xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức thực hành, thực tập, đánh giá kỹ năng nghề và tuyển dụng lao động theo mô hình liên kết "Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp".

- Đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông theo Kế hoạch số 1366/KH-UBND ngày 01/4/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030; khuyến khích học nghề, học tập suốt đời, tạo điều kiện để người lao động thường xuyên cập nhật, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề và khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động.

- Tập trung đào tạo, đào tạo lại và đào tạo thường xuyên nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; đào tạo nghề cho người lao động để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn; đào tạo chuyển đổi nghề; đào tạo phục vụ phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; đào tạo cập nhật kiến thức, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề gắn với tạo việc làm tại chỗ cho người lao động.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương thức đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ số, mô hình đào tạo thông minh, mô phỏng và thực hành hiện đại nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Thực hiện đào tạo theo chuẩn kỹ năng nghề; từng bước nâng cao chất lượng đánh giá kỹ năng nghề; theo dõi tỷ lệ người học có việc làm, làm đúng nghề, mức thu nhập sau đào tạo, tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội và mức độ hài lòng của doanh nghiệp làm căn cứ điều chỉnh quy mô, cơ cấu và phương thức đào tạo.

- Phát huy vai trò của Trường Cao đẳng Lai Châu trong đào tạo, nghiên cứu, thực hành, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo; khuyến khích xây dựng chương trình đào tạo theo đơn đặt hàng, chương trình học nghề kép, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng cho người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp.

- Triển khai chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với các chương trình hỗ trợ đào tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

5. Mở rộng các kênh tạo việc làm, nâng cao kỹ năng của người lao động và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

- Nâng cao hiệu quả công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, coi đây là kênh tạo việc làm, nâng cao thu nhập, phát triển kỹ

năng nghề, ngoại ngữ, tác phong công nghiệp, tiếp cận công nghệ và kinh nghiệm quản trị tiên tiến; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

- Hỗ trợ người lao động sau khi hoàn thành hợp đồng lao động ở nước ngoài kết nối việc làm, khởi nghiệp, chuyển giao kỹ năng và phát huy kinh nghiệm đã tích lũy; tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực này.

- Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học và công nghệ gắn với đào tạo, nâng cao kỹ năng cho người lao động; gắn thu hút đầu tư, nhất là dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, dự án công nghệ cao và dự án trong các khu, cụm công nghiệp, với cam kết sử dụng, đào tạo và nâng cao kỹ năng cho lao động địa phương, chuyển giao công nghệ, phát triển đội ngũ quản lý và lao động kỹ thuật.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp cho thanh niên dân tộc thiểu số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030.

- Rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng nguồn lao động theo ngành, nghề, trình độ, vùng và địa phương; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu và bản đồ thiếu hụt lao động và kỹ năng, bao gồm khu vực đô thị, nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

(Phân công nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; được lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đang được triển khai trên địa bàn tỉnh; từ các nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài (nếu có) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với năm 2026, các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền giao tại Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh để chủ động triển khai thực hiện theo quy định. Trường hợp phát sinh nhiệm vụ chưa được bố trí kinh phí, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao và tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, phường

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, kịp thời xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời bố trí, bảo đảm các nguồn lực cần thiết để triển khai hiệu quả. Kế hoạch phải bảo đảm nguyên tắc “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền), làm cơ sở tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường trao đổi, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và người lao động nhằm nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các cơ chế, chính sách về phát triển nguồn nhân lực, giáo dục nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; chủ động đề xuất hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ, bảo đảm triển khai hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch.

- Chủ động lồng ghép nhiệm vụ đào tạo nghề, tạo việc làm, việc làm công, phát triển sinh kế và nâng cao kỹ năng cho người lao động trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án đầu tư và kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; tập trung đối tượng lao động là thanh niên, lao động nông thôn, lao động đô thị phi chính thức, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật và lao động bị tác động bởi chuyển đổi số, tự động hóa, thiên tai hoặc tái cơ cấu sản xuất; phối hợp cung cấp thông tin, triển khai nhiệm vụ và báo cáo kết quả theo quy định.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 591-QĐ/TU¹ ngày 03/8/2026 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 2181/KH-UBND² ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

¹ Điều chỉnh một số nội dung Kế hoạch số 46-KH/TU ngày 12/02/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

² Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ và Chương trình hành số 15-CTr/TU ngày 04/03/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Phân tích, dự báo cung - cầu lao động, nhu cầu nhân lực và kỹ năng nghề theo khu vực, địa bàn, trong đó chú trọng khu vực đô thị, nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tham mưu triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ tạo việc làm; phát triển việc làm chính thức, việc làm bền vững; hỗ trợ thanh niên, lao động nông thôn, lao động đô thị phi chính thức và người lao động bị mất việc hoặc có nguy cơ mất việc chuyển đổi nghề nghiệp, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng³.

- Chỉ đạo Trung tâm Điều dưỡng người có công và Dịch vụ việc làm tỉnh đổi mới, hiện đại hóa hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; tổ chức thu thập thông tin thị trường lao động, các phiên giao dịch việc làm trực tiếp và trực tuyến; tăng cường kết nối cung - cầu lao động giữa các vùng, địa phương, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và doanh nghiệp.

- Tham mưu triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tăng cường kết nối thị trường lao động ngoài nước; phối hợp đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng nghề, kỹ năng làm việc, tuyên truyền pháp luật cho người lao động; hỗ trợ người lao động sau khi về nước kết nối việc làm, khởi nghiệp và phát huy kỹ năng, kinh nghiệm đã tích lũy.

- Chủ trì theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ và UBND tỉnh theo quy định.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh phân luồng học sinh theo quy định.

Chỉ đạo các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

- Rà soát, điều chỉnh cơ cấu ngành, nghề và quy mô đào tạo phù hợp với thị trường lao động và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; ưu tiên các ngành nghề trọng điểm, ngành, nghề mới gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển kinh tế số.

- Tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo thực hành, thực tập và giải quyết việc làm sau đào tạo; nâng

³ Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 02/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh Ủy về thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới; Kế hoạch số 1923/KH-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 02/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh Ủy về thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới và Kế hoạch số 6816/KH-UBND ngày 09/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

cao chất lượng đào tạo gắn với tỷ lệ có việc làm sau đào tạo, nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ, mô phỏng và thiết bị hiện đại trong đào tạo; tăng cường đào tạo kỹ năng số, kỹ năng xanh, ngoại ngữ, kỹ năng mềm.

- Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tổ chức đào tạo theo nhu cầu, theo đơn đặt hàng; tăng cường đào tạo tại doanh nghiệp; tăng cường vai trò của doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tổ chức thực hành, thực tập, đánh giá kỹ năng và tuyển dụng sau đào tạo; nâng cao tỷ lệ người học có việc làm sau đào tạo.

4. Công an tỉnh

- Phối hợp quản lý cư trú, khai thác dữ liệu dân cư phục vụ quản lý, phân tích thị trường lao động theo quy định.

- Chủ trì phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi môi giới việc làm trái pháp luật, lừa đảo tuyển dụng, mua bán người, các hành vi lợi dụng hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài để vi phạm pháp luật và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lao động.

5. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ tiên tiến để tạo việc làm có năng suất, thu nhập và giá trị gia tăng cao, gắn với đào tạo nguồn nhân lực và chuyển giao công nghệ theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì triển khai các giải pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp gắn với nâng cao năng suất lao động và chất lượng nguồn nhân lực.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ số, công nghệ xanh và tự động hóa; phối hợp đánh giá tác động của đổi mới công nghệ đến việc làm, đề xuất đào tạo lại, nâng cao kỹ năng cho người lao động bị ảnh hưởng.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Trường Cao đẳng Lai Châu, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, các cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo, hiệp

hội doanh nghiệp và doanh nghiệp để xây dựng, phát triển mạng lưới kết nối chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên và doanh nghiệp; thúc đẩy hoạt động đào tạo, tư vấn, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và phát triển nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh.

7. Sở Công Thương

- Chủ trì triển khai các giải pháp phát triển công nghiệp, thương mại, logistics, thương mại điện tử và công nghiệp hỗ trợ gắn với tạo việc làm bền vững.

- Phối hợp rà soát nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp và các ngành công nghiệp, thương mại; cung cấp thông tin phục vụ công tác dự báo nhu cầu nhân lực, xây dựng kế hoạch đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

- Phối hợp tham mưu triển khai các giải pháp thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp, thương mại và dịch vụ có giá trị gia tăng cao, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, tạo nhiều việc làm bền vững, gắn với đào tạo nhân lực, chuyển giao công nghệ và nâng cao vai trò và khả năng tham gia của lao động địa phương trong chuỗi giá trị.

8. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì triển khai các giải pháp phát triển việc làm bền vững khu vực nông thôn gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp công nghệ cao.

- Xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất và sinh kế gắn với cây công nghiệp, dược liệu, nông sản chất lượng cao, kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng, rừng gỗ lớn, chế biến sâu và liên kết chuỗi giá trị.

- Đẩy nhanh triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, trong đó có các dự án phát triển sản xuất, tạo sinh kế, hỗ trợ việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững cho người dân.

- Phối hợp đào tạo nghề nông nghiệp, phát triển sinh kế bền vững, chương trình OCOP, làng nghề, kinh tế hợp tác, hợp tác xã kiểu mới và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì phát triển nguồn nhân lực và tạo việc làm trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; chú trọng du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa - lịch sử và kinh tế đêm.

- Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề du lịch, ngoại ngữ, kỹ năng số, kỹ năng giao tiếp, quản trị dịch vụ và xây dựng sản phẩm du lịch cho người lao động, hộ gia đình, hợp tác xã và doanh nghiệp. Phát triển việc làm gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.

- Rà soát, cung cấp nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch cho Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo để phục vụ công tác dự báo, đào tạo và cung ứng nhân lực.

10. Sở Xây dựng

- Chủ trì tham mưu phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; trong đó, ưu tiên phát triển nhà ở cho thuê, nhất là mô hình chung cư cho thuê tại khu vực đô thị, khu sản xuất tập trung.

- Phối hợp tham mưu phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng giao thông và giao thông công cộng theo quy hoạch, phù hợp với nhu cầu phát triển đô thị, khu công nghiệp và nhu cầu đi lại của người lao động.

- Phối hợp cung cấp thông tin về nhu cầu nhân lực trong các lĩnh vực xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, phát triển đô thị và nhà ở theo yêu cầu của cơ quan chủ trì để phục vụ công tác dự báo nhu cầu lao động và định hướng đào tạo.

11. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Phối hợp tham mưu lồng ghép nguồn vốn thực hiện công tác đào tạo nghề, tạo việc làm, phát triển sinh kế và giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số từ các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp khảo sát nhu cầu học nghề, việc làm và sinh kế của từng địa bàn, cộng đồng dân tộc; đề xuất mô hình phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ, văn hóa và tập quán sản xuất.

12. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các dự án sớm triển khai và đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần tạo việc làm và thu hút người lao động trên địa bàn.

- Chủ trì tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế; phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc kết nối, đào tạo, cung ứng lao động đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp phát triển, hoàn thiện các thiết chế phục vụ người

lao động; cải thiện điều kiện, môi trường làm việc, góp phần nâng cao đời sống, ổn định cho người lao động làm việc tại khu công nghiệp, khu kinh tế.

13. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách về hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và các chương trình tín dụng chính sách khác theo quy định; ưu tiên các dự án, phương án sản xuất, kinh doanh có khả năng tạo việc làm bền vững, tạo việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, các sở, ngành, UBND các xã, phường và các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tuyên truyền, hướng dẫn người lao động, hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách; gắn hỗ trợ tín dụng với đào tạo nghề, chuyển đổi nghề, phát triển sinh kế và nhu cầu của thị trường lao động, góp phần tạo việc làm bền vững và nâng cao thu nhập cho người dân.

14. Thống kê tỉnh

Chủ trì tính toán, tổng hợp, công bố các chỉ tiêu thống kê thuộc lĩnh vực lao động, việc làm tại mục 2, phần II Kế hoạch này; phối hợp cung cấp số liệu cho Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, địa phương phục vụ theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu của Kế hoạch.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia học nghề, nâng cao kỹ năng nghề, phát triển việc làm bền vững.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng môi trường lao động an toàn, hài hòa, ổn định tại doanh nghiệp và khu công nghiệp; tăng cường đối thoại, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, hỗ trợ an sinh xã hội, nhà ở, chăm sóc sức khỏe, an toàn thực phẩm, nâng cao đời sống văn hóa cho người lao động, nhất là lao động có hoàn cảnh khó khăn.

16. UBND các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với không gian phát triển, ngành nghề, lợi thế và điều kiện thực tế của địa phương.

- Rà soát, cập nhật thông tin về lao động, việc làm, nhu cầu học nghề, nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp; phối hợp thực hiện thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu lao động theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Tổ chức tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm; triển khai các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững, trong đó lồng ghép việc làm công trong các dự án phát triển hạ tầng, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, bảo vệ rừng, chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo quy định; tạo điều kiện để người lao động tiếp cận các chính sách hỗ trợ tạo việc làm của Nhà nước.

- Chủ động nắm tình hình lao động di cư; tuyên truyền, cảnh báo người dân về các hành vi môi giới việc làm trái pháp luật, đưa người lao động đi làm việc trái quy định.

- Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Trung tâm Điều dưỡng người có công và Dịch vụ việc làm tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu lao động, đào tạo nghề, giải quyết việc làm tại địa phương.

17. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

- Phát huy vai trò cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong việc xác định nhu cầu nhân lực; tham gia góp ý xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp; tiếp nhận người học thực hành, thực tập và tuyển dụng lao động.

- Khuyến khích hội viên tăng cường đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho người lao động; đẩy mạnh đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động doanh nghiệp hội viên thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động và các quy định pháp luật có liên quan; tích cực tham gia các chương trình phát triển nguồn nhân lực và tạo việc làm bền vững của tỉnh.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai, định kỳ hằng năm, **trước ngày 10 tháng 12**, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo theo quy định.

2. Sở Nội vụ chủ trì tổng hợp, theo dõi tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1538/QĐ-TTg ngày 12/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lai Châu;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Vx5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải